

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1342** /BTNMT-PC

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

*Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2017*

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được ý kiến của cử tri tỉnh Bình Phước do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại văn bản số 401/BDN ngày 07 tháng 12 năm 2016. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản 571/BTNMT-PC ngày 15 tháng 02 năm 2017 gửi Ban Dân nguyện trả lời về các nội dung cử tri quan tâm. Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước nội dung trả lời về các ý kiến của cử tri tỉnh Bình Phước như sau:

***1. Cử tri đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị với Chính phủ: thống nhất chức năng quản lý tài nguyên khoáng sản giữa các cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng ở cả Trung ương và địa phương, đảm bảo sự quản lý tài nguyên khoáng sản tập trung, thống nhất; Quy định về trình độ của Giám đốc điều hành mỏ theo quy mô, từng loại hình mỏ, loại khoáng sản cho phù hợp***

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Hiện nay, theo quy định tại Khoản 2 Điều 80 Luật khoáng sản “Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi cả nước”. Đồng thời, thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 80 Luật khoáng sản, Chính phủ đã giao một số nhiệm vụ trong công tác lập quy hoạch khoáng sản, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quy hoạch ở cấp Trung ương cho các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng tại Điều 10 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Về kiến nghị quy định về trình độ của Giám đốc điều hành mỏ theo quy mô, từng loại hình mỏ, loại khoáng sản cho phù hợp. Tiêu chuẩn về trình độ của Giám đốc điều hành mỏ đã được quy định tại Khoản 2 Điều 62 Luật khoáng sản và đã được quy định chi tiết tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định 158/2016/NĐ-CP nêu trên. Theo đó, các quy định của Luật và Nghị định đã quy định về trình độ của Giám đốc điều hành mỏ theo quy mô, loại hình mỏ và loại khoáng sản phù hợp với công nghệ, phương pháp khai thác là hầm lò hay lộ thiên để điều hành hoạt động khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản.

***2. Cử tri đề nghị đẩy mạnh điều tra cơ bản địa chất tại địa phương, triển khai thực hiện việc công bố các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ để địa phương điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản***

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Thực hiện quy định của Luật khoáng sản năm 2010, ngày 13 tháng 8 năm 2013 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1388/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đến nay, các nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa vào kế hoạch thực hiện hàng năm trên cơ sở giao ngân sách hàng năm của Chính phủ cho Bộ. Tuy nhiên, đúng như cử tri phản ánh, ngân sách hàng năm của Nhà nước cho công tác này còn hạn hẹp, chỉ đáp ứng khoảng 40% yêu cầu thực tế. Để tăng cường đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo Quy hoạch đã được Chính phủ phê duyệt, thực hiện Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản (thay thế Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ), Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Bộ Tài chính để tiếp tục bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ này từ tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Đối với việc khoanh định và công bố các khu vực phân tán nhỏ lẻ. Thực hiện quy định tại Điều 27 Luật khoáng sản, Điều 11 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt và công bố 197 khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ của 23 loại khoáng sản trên địa bàn 30 tỉnh, thành phố cả nước để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản theo quy định. Trong thời gian tới, trên cơ sở rà soát kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và đề nghị của các địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ chỉ đạo tiếp tục công bố đối với các khu vực có khoáng sản đủ điều kiện là phân tán, nhỏ lẻ theo các tiêu chí quy định tại Điều 21 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

***3. Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện việc cấp chứng chỉ tư vấn đánh giá tác động môi trường cho cán bộ thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015)***

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Trong năm 2016, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã triển khai xây dựng Thông tư quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ môi trường, trong đó có quy định hướng dẫn thực hiện việc cấp chứng chỉ tư vấn đánh giá tác động môi trường cho cán bộ thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2016) “nghiêm cấm ban hành quy định về thủ tục hành chính trong Thông tư của Bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, trừ trường hợp được giao trong Luật”, do đó nội dung nêu trên sẽ được lồng ghép tại Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định hướng dẫn thi

hành Luật bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng và dự kiến trình Chính phủ ban hành trong quý IV năm 2017.

**4. Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện việc thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ theo quy định tại Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Chính phủ**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện và ban hành Thông tư hướng dẫn Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Chính phủ về thu hồi và xử lý sản phẩm thải bỏ, dự kiến ban hành trong năm 2017.

**5. Ban hành văn bản quy định thời gian chủ dự án phải chỉnh sửa, bổ sung (hoàn chỉnh hồ sơ) Báo cáo đánh giá tác động môi trường sau thời điểm nhận được kết quả thẩm định, nếu quá thời hạn quy định phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường để tránh tình trạng chủ đầu tư kéo dài thời gian chỉnh sửa quá lâu dẫn đến hiện trạng môi trường, các dự báo và tác động của dự án đến môi trường tại khu vực thực hiện dự án thay đổi so với thời gian thẩm định**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Đây là một tồn tại, hạn chế trong quy định pháp luật hiện hành. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang triển khai rà soát, chỉnh sửa các quy định pháp luật về ĐTM, trong đó sẽ quy định cụ thể thời hạn quy định phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2017.

**6. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có phương án hỗ trợ địa phương xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các đô thị, hỗ trợ các trang thiết bị máy móc cho Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ cho công tác quan trắc tự động, kiểm soát ô nhiễm môi trường thượng nguồn lưu vực sông**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 và Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan tổ chức xây dựng hoàn thiện báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Chương trình), trong đó có đề xuất hỗ trợ địa phương xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các đô thị, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Sau khi Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp chặt chẽ với Ủy

ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan để tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình.

**7. Cử tri bức xúc đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động của các công ty, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam để xảy ra tình trạng một số công ty trong đó có công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa đóng tại khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh có hành vi xả thải nguy hại ra môi trường, làm ô nhiễm môi trường và làm thiệt hại kinh tế, tính mạng, sức khỏe của nhân dân một số tỉnh miền trung. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền điều tra trách nhiệm của các cán bộ phụ trách công việc cấp phép, quản lý hoạt động của công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa, có biện pháp xử lý nghiêm để nâng cao trách nhiệm của cán bộ trong công tác quản lý nhà nước, hạn chế thiệt hại xảy ra**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Về việc xử lý trách nhiệm của những tập thể, cá nhân liên quan đến sự cố môi trường nghiêm trọng, làm hải sản chết bất thường tại 4 tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế), Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiêm túc tổ chức rà soát, kiểm điểm, nhận trách nhiệm chính trị trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân, báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền; đồng thời yêu cầu Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo kiểm tra, xử lý kỷ luật đảng.

Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã kiểm điểm, xử lý hành chính các tổ chức, cá nhân liên quan. Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các cơ quan có liên quan để kiểm tra dấu hiệu vi phạm của các tổ chức, cá nhân. Qua kiểm tra, thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về thi hành kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính đối với đảng viên, công chức, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thi hành kỷ luật đảng bằng hình thức cách chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng cục Môi trường nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thi hành kỷ luật hành chính bằng hình thức giáng chức, bố trí, điều động sang đơn vị khác làm việc đối với một Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng cục Môi trường theo thẩm quyền đã thi hành kỷ luật hai Trưởng phòng, một Phó Trưởng phòng thuộc Tổng cục Môi trường bằng hình thức khiển trách và cảnh cáo, đồng thời một Trưởng phòng đã được bố trí, điều động sang đơn vị khác làm việc.

**8. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bù Gia Mập để thành lập mới huyện Phú Riềng, khi đổi lại sổ đăng ký quyền sử dụng đất từ huyện Bù Gia Mập thành huyện Phú Riềng thì mất một Khoản phí đổi sổ. Đề nghị Chính phủ quy định không thu phí trường hợp đổi tên địa chỉ trong sổ đăng ký quyền sử dụng đất khi điều chỉnh địa giới hành chính**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ghi nhận để quy định vào Thông tư hướng dẫn Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm

2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai theo hướng quy định đăng ký biến động thông tin trên Giấy chứng nhận. Trường hợp đổi tên đường không phải thực hiện đăng ký điều chỉnh để người dân không phải nộp phí.

**9. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì: “Giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại được xác định bằng tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của nhà, công trình đó nhân với giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành”. Tuy nhiên qua thực tế áp dụng quy định trên có trường hợp nhà, công trình của tổ chức đã hết thời gian khấu hao theo quy định (giá trị hiện có bằng 0), nhưng còn thời hạn thuê đất. Tuy nhiên thực tế nhà, công trình vẫn còn đang sử dụng (trong quá trình sử dụng các tổ chức có thể cải tạo, sửa chữa), khi thu hồi đất mà Nhà nước không bồi thường hỗ trợ thì thiệt thòi cho tổ chức. Ngoài ra, đối với các công trình như: Hàng rào, sân bê tông... hiện chưa có quy định thời gian khấu hao nên gặp khó khăn khi thực hiện. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá cụ thể theo căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành, đồng thời nghiên cứu sửa đổi cách tính tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để tránh gây thiệt thòi cho nhân dân khi bị thu hồi đất**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Tại Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đã quy định mức bồi thường nhà, công trình bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình đó; giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại được xác định bằng (=) tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của nhà, công trình đó nhân (x) với giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành; khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng mức bồi thường không quá 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình bị thiệt hại; đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành ban hành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường cụ thể cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Căn cứ quy định của pháp luật nêu trên, việc xác định mức bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất thực hiện thực hiện quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan tham mưu xác định đơn giá về nhà, công trình xây dựng tại địa phương trình Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định để làm cơ sở tính bồi thường tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Đối với công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ

quản lý chuyên ngành ban hành thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường cụ thể cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

**10. Hiện nay, việc thực hiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực đấu giá quyền sử dụng đất gặp nhiều bất cập, gây khó khăn cho công tác thực hiện của các cơ quan chuyên ngành tại địa phương. Cụ thể: Theo quy định của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ, Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 và Thông tư số 02/2015/TT-BTC ngày 05/01/2015 của Bộ Tài chính thì Cơ quan tham mưu xác định giá khởi điểm là Sở Tài chính. Tuy nhiên Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp, Hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1078/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 30/7/2015 và Công văn số 2572/BTNMT-TCCQLĐĐ ngày 28/6/2016 thì Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu xác định giá khởi điểm. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn quy định đối với cơ quan có thẩm quyền xác định giá khởi điểm trong công tác đấu giá quyền sử dụng đất để việc thực hiện được thống nhất**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Để thống nhất trong tổ chức thực hiện, Chính phủ đã quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai (có hiệu lực từ ngày 03 tháng 3 năm 2017), theo đó Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê quy định tại Khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất gắn với tài sản thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước”.

**11. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 118 Luật đất đai năm 2013 quy định các dự án thuộc trường hợp được miễn tiền thuê đất thuộc trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất. Tuy nhiên quy định này chỉ ghi miễn tiền thuê đất nói chung, không quy định cụ thể là miễn theo mức nào thì thuộc trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất, do đó địa phương rất khó thực hiện. Vấn đề này đã được Tổng cục Quản lý Đất đai trả lời tại Công văn số 1184/TCQLĐĐ-CKTPTQĐ ngày 24/8/2015, tuy nhiên nội dung trả lời chung chung không cụ thể. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, có văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện vấn đề này**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 118 của Luật đất đai năm 2013, đối với các trường hợp sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Điều 110 của Luật đất đai thì được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất. Do đó, kể từ

ngày 01 tháng 7 năm 2014 (Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành) đối với các dự án sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 110 của Luật đất đai năm 2013 thì được Nhà nước cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

**12. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về người trực tiếp sản xuất nông nghiệp và cơ quan xác định người trực tiếp sản xuất có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp để việc thực hiện quy định tại Khoản 30, Điều 3, Luật đất đai năm 2013 và điểm b, Khoản 5, Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được thống nhất**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Đã được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 3 năm 2017.

**13. Hiện tại việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư; đất nông nghiệp trong đô thị hoặc đất nông nghiệp dọc các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ có giá rất cao, khi khảo sát giá đất thực tế thì đơn giá cao hơn rất nhiều lần so với khung giá đất Chính phủ quy định nên khó khăn trong việc xác định hệ số làm cơ sở tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn cụ thể về việc bồi thường khi thu hồi đối với đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư; đất nông nghiệp trong đô thị hoặc đất nông nghiệp dọc các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Luật đất đai năm 2013 quy định giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là giá đất cụ thể phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường tại thời điểm quyết định thu hồi đất (quy định tại các Điều 74, 112 và 114 của Luật đất đai năm 2013). Việc xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất (bao gồm cả đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư; đất nông nghiệp trong đô thị hoặc đất nông nghiệp dọc các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ) đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất.

**14. Quy trình khảo sát, xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất tại điểm a và điểm b Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ làm cơ sở xác định hệ số bồi thường và hệ số điều chỉnh giá đất do tỉnh ban hành hàng năm là tương tự nhau (giá đất khảo sát trong thời gian 02 năm). Do đó, khi xác định hệ số bồi thường cũng không thể vượt so với hệ số điều chỉnh do UBND tỉnh ban hành hàng năm. Đề nghị áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất theo hệ số điều**

***chỉnh giá đất hàng năm do Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành (theo điểm a Khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)***

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 74, Điểm đ Khoản 4 Điều 114 của Luật đất đai thì giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất để đảm bảo quyền lợi cho người có đất bị thu hồi. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất thì việc xác định giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất thực hiện tại dự án có các thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau và tại thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất.

Để rút ngắn thời gian định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai theo hướng mở rộng việc áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất đối với trường hợp không bảo đảm yêu cầu về thông tin để áp dụng các phương pháp so sánh trực tiếp, chiết trừ, thu nhập, thặng dư khi xác định giá đất cụ thể của từng thửa đất và việc áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo khu vực để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Việc đề nghị áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất cho các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP là không bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 74 của Luật đất đai.

***15. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản hướng dẫn cụ thể về vấn đề bồi thường đối với đất hành lang đường bộ, đất lấn chiếm để việc thực hiện Khoản 2, Điều 77, Luật đất đai năm 2013 được thống nhất***

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ghi nhận đề nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình xây dựng Thông tư hướng dẫn chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư mà Bộ đã ban hành trước đây.

***16. Theo quy định tại Điều 108 và 109, Luật đất đai năm 2013, khi chuyển mục đích sử dụng đất có phát sinh nghĩa vụ tài chính thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định và căn cứ để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền. Như vậy, nếu giải quyết đúng thủ tục đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép mà có phát sinh nghĩa vụ tài chính thì cơ quan có thẩm quyền không phải ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, vì vậy không thu***



*tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, gây thất thu ngân sách (không đúng theo nguyên tắc tại Điều 109 Luật đất đai 2013). Nếu thực hiện đúng theo nguyên tắc các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép mà có phát sinh nghĩa vụ tài chính thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định, cơ quan có thẩm quyền phải ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mới có căn cứ tính tiền sử dụng đất, vì vậy các trường hợp không xin phép này trở thành phải xin phép (mà không thuộc các trường hợp phải xin phép theo quy định tại Khoản 01 Điều 57 của Luật đất đai 2013). Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản hướng dẫn cụ thể vấn đề này, để việc thực hiện được thống nhất*

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Theo quy định điều 108 và 109 Luật đất đai năm 2013 khi chuyển mục đích sử dụng đất có phát sinh nghĩa vụ tài chính thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất tiền thuê đất theo quy định và căn cứ để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan có thẩm quyền. Tại Khoản 2 Điều 107 Luật đất đai giao Chính phủ quy định chi tiết việc thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Việc nộp tiền sử dụng đất khi chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất. Quy định này thống nhất với quy định của Luật đất đai.

**17. Điểm d, Khoản 2, Điều 10 Luật đất đai năm 2013 quy định: “Đất xây dựng công trình sự nghiệp gồm đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp; đất xây dựng cơ sở văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, ngoại giao và công trình sự nghiệp khác”. Tuy nhiên, Điều 56, Luật Đất đai năm 2013 quy định về các trường hợp được nhà nước cho thuê đất lại không quy định đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuê đất xây dựng công trình sự nghiệp. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuê đất xây dựng công trình sự nghiệp**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2013 thì loại đất xây dựng công trình sự nghiệp gồm có đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp; đất xây dựng cơ sở văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, ngoại giao và công trình sự nghiệp khác. Đây là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, do đó để được thuê đất xây dựng công trình sự nghiệp hộ gia đình, cá nhân cần thành lập doanh nghiệp.

**18. Cử tri đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn đối với trường hợp tổ chức kinh tế sử dụng đất để thực hiện dự án trồng cây cao su thì thuộc đối tượng được Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại điều 56 Luật đất đai 2013. Tuy nhiên, trường hợp tổ chức kinh tế của Đảng được giao đất quản lý, khai thác vườn cây cao su để tạo quỹ an sinh xã hội của tỉnh mà không nhằm mục đích kinh doanh thì có được xem xét theo hình thức giao**

***đất không thu tiền sử dụng đất hay không? hay cũng phải thuê đất như các tổ chức kinh tế khác?***

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điều 54 Luật đất đai thì các đối tượng được giao đất không thu tiền gồm: Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối được giao đất nông nghiệp trong hạn mức; người sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất sử dụng vào mục đích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh; đất làm nghĩa trang, nghĩa địa không thuộc trường hợp để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng; tổ chức sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp; tổ chức sử dụng đất để xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư theo dự án của Nhà nước; cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp; cơ sở tôn giáo sử dụng đất phi nông nghiệp gồm đất thuộc chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, niệm phật đường, tu viện, trường đào tạo riêng của tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, các cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động.

Đối với tổ chức kinh tế sử dụng đất theo quy định tại Khoản 27 Điều 3 và điểm đ Khoản 1 Điều 56 Luật đất đai năm 2013 thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất và tổ chức kinh tế gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật về dân sự (trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài). Do vậy, trường hợp tổ chức kinh tế của Đảng nêu trên mà được xác định là doanh nghiệp thì thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất.

***19. Cử tri đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc hiện nay, trên địa bàn tỉnh có nhiều trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp muốn được cấp GCNQSD đất. Tuy nhiên khi rà soát quy định tại Điều 54 và Điều 56 Luật đất đai 2013 không quy định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính khi thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp được giao đất không thu tiền sử dụng đất hay thuê đất***

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điều 54, điểm đ Khoản 1 Điều 56 Luật đất đai năm 2013 thì tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính sử dụng đất theo hình thức Nhà nước cho thuê đất, tổ chức sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính sử dụng đất theo hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

Vấn đề xác định tổ chức sự nghiệp công lập loại nào là tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và tổ chức sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính không quy định trong pháp luật về đất đai mà thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan đến quản lý, hoạt động của đơn vị sự nghiệp.

Do vậy, để giải quyết vấn đề cử tri nêu trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm triển khai rà soát, xác định lại

tổ chức sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh làm cơ sở xác định hình thức sử dụng đất cho phù hợp.

**20. Cử tri đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn đối với trường hợp đất của các tổ chức kinh tế được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, cho thuê đất trả tiền hàng năm mà nguồn gốc đất do các tổ chức kinh tế mua tài sản gắn liền với đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác mà tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền mua tài sản gắn liền với đất, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và khi các tổ chức kinh tế xin không tiếp tục thực hiện dự án (tổ chức kinh tế không giải thể) thì hướng xử lý đối với khu đất này như thế nào?**

Vấn đề cử tri nêu, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Trường hợp tổ chức kinh tế sử dụng đất để thực hiện dự án mà không có nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án và có văn bản trả lại đất thì Nhà nước thu hồi đất của tổ chức kinh tế đó theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 65 của Luật đất đai. Trình tự, thủ tục thực hiện thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. Việc thu hồi đất đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, trừ trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 64 và khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều 12 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.

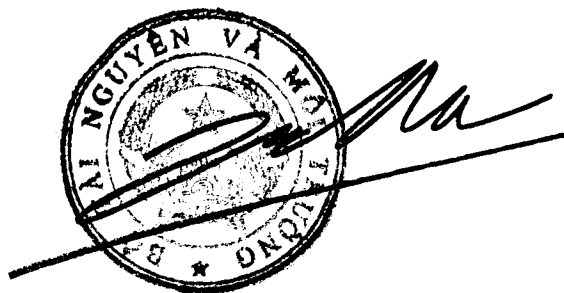
Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường về các vấn đề mà cử tri tỉnh Bình Phước quan tâm. Bộ Tài nguyên và Môi trường xin gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội để trả lời cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước;
- Lưu VT, PC, PQ. 6.

*Handwritten initials*

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Hồng Hà**